**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn/ Thơ/ Văn nghị luận. | **3** | **0** | **5** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***35*** | ***15*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**PHÂN I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)***

**Đọc đoạn trích:**

*Năm mươi người con theo cha xuống biển*

*Năm mươi người con theo mẹ lên rừng*

*Những người con ngồi đúc trống đồng*

*Tiếng chim hót phổ vào giọng nói*

*Mẹ là tiếng đầu tiên trẻ gọi*

*Nghe dịu dàng âu yếm biết bao*

*Tiếng Việt ơi, tiếng Việt có từ đâu*

*Sau tiếng Mẹ là tiếng Yêu thánh thót*

*Tiếng Nước nghe như rơi từng giọt*

*Tiếng Đất nghe chắc nịch vững bền*

*Tiếng Cơm nghe ngạt ngào hương thơm*

*Người Giao Chỉ lắng nghe tiếng gió*

*Tiếng dòng sông rì rào sóng vỗ*

*Tiếng trời xanh lồng lộng mênh mang*

*Tiếng xôn xao của nắng thu vàng*

*Tiếng dế đêm trăng thanh vời vợi*

*Tiếng hổ gầm vang trong hốc núi*

*Tiếng mây bay vương vấn sắc trời*

*Tiếng sấm rền và tiếng mưa rơi*

*Tiếng nhịp đập trái tim thiếu nữ*

*Tiếng bập bùng nhen trong bếp lửa*

*Những thanh âm tha thiết bồi hồi*

*Bật ra thành tiếng Việt trên môi…*

(Trích *Tiếng Việt mến yêu*, Nguyễn Phan Hách, Nguồn: Báo *Nhân dân* số Tết 2011)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích?

A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

C. Phong cách ngôn ngữ chính luận.

D. Phong cách ngôn ngữ báo chí.

**Câu 2**. Theo tác giả, *Tiếng Đất nghe … .* Trong dấu “…” là gì?

A. Chắc nịch

B. Thánh thót

C.Ngạt ngào

D. Âu yếm

**Câu 3**. Xác định biện pháp tu từ trong câu thơ: *Tiếng Nước nghe như rơi từng giọt.*

A. Điệp từ.

B. Nhân hoá.

C. Ẩn dụ.

D. Hoán dụ.

**Câu 4**. Cảm xúc được gợi lên qua 2 câu thơ sau là gì?

*Mẹ là tiếng đầu tiên trẻ gọi*

*Nghe dịu dàng âu yếm biết bao*

A. Bối rối.

B. Bồi hồi.

C. Yêu thương.

D. Lo lắng.

**Câu 5**. Hai câu thơ đầu trong đoạn trích được gợi từ truyện dân gian nào?

A. Thánh Gióng.

B. Con Rồng cháu Tiên.

C. Bánh chưng bánh giầy.

D. Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thuỷ.

**Câu 6**. Nguồn gốc của tiếng Việt trong đoạn trích xuất phát từ đâu?

A. Tiếng mẹ đẻ.

B. Tiếng của thiên nhiên.

C. Âm thanh của muôn loài.

D. Tiếng những thanh âm tha thiết của cuộc sống.

**Câu 7**. Đoạn trích đề cập đến đề tài nào dưới đây?

A. Thiên nhiên.

B. Đất nước.

C. Con người.

D. Tiếng Việt.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Hãy nêu tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn thơ sau:

*Người Giao Chỉ lắng nghe tiếng gió*

*Tiếng dòng sông rì rào sóng vỗ*

*Tiếng trời xanh lồng lộng mênh mang*

*Tiếng xôn xao của nắng thu vàng.*

**Câu 9**. Nhận xét về giọng điệu của đoạn trích.

**Câu 10**. Trách nhiệm của Anh/ Chị trong việc giữ gìn tiếng Việt.

**PHÂN II. VIẾT *(4.0 điểm)***

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao trong truyện ngắn *“Chữ người tử tù”* của nhà văn Nguyễn Tuân.

**...............................Hết.................................**

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

*Họ và tên thí sinh.....................................................SBD..............................................*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | Tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn thơ:  -Tạo nhịp điệu tha thiết, gợi sự sinh động, tăng giá trị biểu cảm cho đoạn thơ.  -Thể hiện sự đa dạng, phong phú của tiếng Việt.  *+ Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *+ Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0,5 |
| **9** | Nhận xét về giọng điệu của đoạn trích:  Giọng điệu: ngọt ngào, tha thiết – rất phù hợp cho việc thể hiện cảm xúc: sự trân trọng, yêu quý của tác giả dành cho tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1,0 |
| **10** | Trách nhiệm của anh/ chị trong việc giữ gìn tiếng Việt:  Mỗi người phải tự hào, trân trọng; gìn giữ và phát huy sự trong sáng của tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” của nhà văn Nguyễn Tuân.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2,0 |
|  | \* Khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm *Chữ người tử tù*  *\** Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao:  - Tài hoa tuyệt đích  - Khí phách anh hùng  -Thiên lương trong sáng  \* Nghệ thuật khắc họa nhân vật: Tình huống truyện độc đáo, chi tiết tiêu biểu, ngôi kể thứ 3... |
|  | \* Đánh giá chung về nhân vật, quan điểm của tác giả. | 0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |